

Số: 142 /BC-UBND

Đắk Song, ngày 16 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

**Thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019
của xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông**

Căn cứ Quyết định 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định 391/QĐ-UBND, ngày 07/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định 995/QĐ-UBND, ngày 13/06/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định 274/QĐ-UBND ngày 04/03/2020 của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập Đoàn tổ chức thẩm tra, đề thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 đối với 02 xã Nam Bình và Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-VPĐP, ngày 04/03/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Đắk Song về việc thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với xã Nam Bình – xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Tờ trình số 31/TTr-UBND, ngày 09/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Nam Bình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Bình,

UBND huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Nam Bình năm 2019, cụ thể như sau:

I. Kết quả thẩm tra:

Thời gian thẩm tra: ½ ngày (ngày 6/3/2020, bắt đầu từ lúc 8 giờ 00 phút)

1. Về hồ sơ:

- Số lượng 02 bộ (01 bộ lưu tại UBND huyện, 01 bộ gửi UBND tỉnh).
- Hồ sơ trong 01 bộ gồm:

+ Tờ trình số 31/TTr-UBND, ngày 09/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Nam Bình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã chuẩn nông thôn mới năm 2019.

+ Báo cáo số 36/BC-UBND, ngày 9/3/2020 của UBND xã Nam Bình về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2019.

+ Báo cáo tình hình nợ đọng số 37/BC-UBND, ngày 9/3/2020 của UBND xã Nam Bình về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Bình từ năm 2011-2019.

+ Báo cáo số 38/BC-UBND, ngày 9/3/2020 của UBND xã Nam Bình về tổng hợp ý kiến tham gia kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

+ Biên bản số 05/BB-UBND, ngày 9/3/2020 của UBND xã Nam Bình họp đề nghị xét, công nhận xã Nam Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

+ Một số hình ảnh minh họa trong xây dựng nông thôn mới.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

Xã Nam Bình có đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và được UBND huyện Đắk Song phê duyệt tại Quyết định số 294/QĐ-UBND, ngày 29/3/2012.

Công bố quy hoạch: Có trưng bày công khai các panô, các bản vẽ quy hoạch tại nơi công cộng và tuyên truyền các quy hoạch ở địa phương.

Quản lý thực hiện quy hoạch: Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng nhà ở nông thôn theo quy hoạch được duyệt.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 1.**

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã thực hiện nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT là 7,3/7,3 km, đạt 100%. Đạt tiêu chí 2.1;

- Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã thực hiện cứng hóa là 20,84/22,2 Km, đạt 87,11 %. Đạt tiêu chí 2.2;

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Đã thực hiện cứng hoá là 20,79/37,05km, đạt 56,11%. Đạt tiêu chí 2.3;

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: xã Nam Bình không có đường trục chính nội đồng.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 2.**

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động (đạt 85%): Có 01 suối lớn chạy dài khoảng 5 km tại thôn 6 giáp với xã Thuận Hà, cùng với các ao hồ dân tự đào đã đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho người dân, xã có 5.461/5.697 ha đảm bảo nước tưới đạt 95,86%. Đạt tiêu chí 3.1;

- Đảm bảo đủ kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Đạt tiêu chí 3.2;

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
1	Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực		
1	Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ, hàng năm được kiện toàn.	Đạt
		b) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương	Đạt
2	Nguồn nhân lực	a) Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ.	Đạt
		b) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có) được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.	Đạt
		c) Có từ 70% trở lên người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.	Đạt
2	Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh		
1	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.	Đạt
2	Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương	Đạt
3	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống	a) Ban Chỉ huy PCTT&TKCN phải chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.	Đạt

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
	thiên tai được phê duyệt	b) Có 100% tổ chức và từ 70% trở lên số hộ gia đình, cá nhân trong vùng thường xuyên bị thiên tai chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TW về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.	Đạt
3	Về cơ sở hạ tầng thiết yếu		
1	Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đề điều (nếu có).	Đạt
		b) 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.	Đạt
2	Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	a) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ	Đạt
		b) 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo	Đạt
3	Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai	Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.	Đạt

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 3.**

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Đạt tiêu chí 4.1;
- + Điện áp: độ chênh lệch điện áp cho phép dao động khoảng $\pm 5\%$ so với điện áp danh định. Chất lượng điện áp của lưới điện cơ bản đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.
- + Hệ thống điện cơ bản đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện hạ áp, đảm bảo khoảng cách an toàn và hành lang lưới điện trung áp.

- Hiện nay, xã có 2717 hộ trong đó: tổng số hộ có điện 2715 hộ; số hộ có điện đảm bảo an toàn 2715 hộ. Như vậy tỷ lệ hộ có điện là 99,93%. Đạt tiêu chí 4.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 4.**

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

Đến nay, tỷ lệ trường học các cấp (mẫu giáo, tiểu học, THCS) trên địa bàn xã có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia là 03/04 trường (gồm: Trường MN Hoa Sen, trường TH Nguyễn Bình Khiêm, trường THCS Trần Phú), đạt 75%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 5.**

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

- Xã có Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Có nhà văn hóa xã với diện tích xây dựng là 300 m², 240 chỗ ngồi; có đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, đảm bảo tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ phục vụ nhu cầu của nhân dân. Đạt tiêu chí 6.1;

- Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Khu vui chơi của xã có diện tích 1005 m² với tổng vốn đầu tư: 400 triệu đồng (Bốn trăm triệu đồng).. Đạt tiêu chí 6.2.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Xã có 7/7 nhà văn hóa thôn, đạt 100%. Đạt tiêu chí 6.3;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 6.**

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Chợ xã Nam Bình được xây dựng năm 2019 tại thôn 10 với các đầy đủ các hạng mục: Nhà chợ chính; các ki ốt kinh doanh; không gian giao thông mua hàng của khách; không gian làm việc của ban Quản lý chợ; không gian kinh doanh dịch vụ; khu vệ sinh; bãi để xe; hệ thống thu gom, xử lý rác thải; hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông gió; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc. Ban quản lý chợ hoạt động hiệu quả, có nội quy chợ niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 7.**

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

- Xã có 01 Bưu điện xã tại thôn 10 đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn của Bộ Thông tin Truyền thông: Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ; có biển hiệu; niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng; cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ phát hành báo chí công ích; thời gian phục vụ tối thiểu là 8 giờ/ngày làm việc; tần suất thu gom bưu gửi; phát bưu gửi: tối thiểu thu gom 1 lần/ngày làm việc; được kết nối truyền dẫn băng rộng đa dịch vụ. Đạt tiêu chí 8.1;

- Tỷ lệ thôn, bon truy cập được internet: 7/7 thôn được truy cập internet, đạt 100%. Đạt tiêu chí 8.2;

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu. Đạt tiêu chí 8.3;

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành (sử dụng phần mềm quản lý văn bản ioffice của VNPT và cổng dịch vụ hành chính công – một cửa điện tử). Đạt tiêu chí 8.4;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 8.**

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

- Xã Nam Bình không có nhà tạm và nhà dột nát. Đạt tiêu chí 9.1;

- Xã có 2.235/2.570 nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, đạt 86,96%. Đạt tiêu chí 9.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 9.**

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Năm 2019, xã Nam Bình có thu nhập bình quân đầu người là 43 triệu đồng/người/năm.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 10.**

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

- Năm 2019, xã Thuận Hạnh có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 98/2.717 hộ, đạt 3,61%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 11.**

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Xã Nam Bình có khoảng 6.912 người trong độ tuổi lao động, trong đó số người có việc làm thường xuyên là 6.309 người, đạt 91,27 %.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 12.**

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

Hiện nay, trên địa bàn xã có: Xã có 05 HTX (HTX Đoàn kết, HTX hồ tiêu Bình Tiến, HTX hồ tiêu Nam Bình, HTX Thành Công, HTX Nam Thịnh), hoạt động theo Luật Hợp tác xã, có hiệu quả và trên 400 thành viên tham gia, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Đạt tiêu chí 13.1;

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững: Trên địa bàn có 02 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cà phê và hồ tiêu đảm bảo bền vững. Đạt tiêu chí 13.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 13.**

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt tiêu chí 14.1;

+ Về phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt chuẩn.

+ Về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: Đạt chuẩn mức độ 2.

+ Về phổ cập giáo dục THCS: Đạt chuẩn mức độ 3.

+ Xóa mù chữ: Đạt

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục (Phổ thông, bổ túc, học nghề) là 80/82 đạt 97,6%. Đạt tiêu chí 14.2;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 26%. Đạt tiêu chí 14.3;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 14.**

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

- Năm 2019, xã Nam Bình có tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 8.754/10.135 đạt 86,37%. Đạt tiêu chí 15.1;

- Năm 2014, Xã Nam Bình đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Đạt tiêu chí 15.2;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 329/1185 trẻ, chiếm 30,9%. Đạt tiêu chí 15.3;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 15.**

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

Năm 2019, xã Thuận Hạnh có 9/9 thôn đạt chuẩn văn hóa, đạt 100%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 16.**

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: là 2.674/2.717 hộ, đạt 98,4%. Các khu vực dân cư, người dân chủ yếu sử dụng nước hợp vệ sinh từ giếng khoan, giếng đào. Đạt tiêu chí 17.1;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã có nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh lớn, nhỏ hoạt động thương mại dịch vụ. Có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh trên đã có giấy phép môi trường. Đạt tiêu chí 17.2.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn: Đường giao thông nông thôn trên toàn xã đã được nhựa hóa và bê tông hóa, từng hộ gia đình đều nên cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ môi trường, thường xuyên trồng cây xanh, xây công, tường rào nhằm tạo cho cảnh quan xanh- sạch – đẹp. Các thôn định kỳ phát động phong trào dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát dọn cỏ, cây ở đường, thu gom rác. Đạt tiêu chí 17.3.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Xã có 07 nghĩa trang tại thôn 7 đáp ứng đủ nhu cầu chôn cất người đã mất; xã ban hành quy chế quản trang và các thôn trên địa bàn đã thành lập ban quản trang. Đạt tiêu chí 17.4.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt tiêu chí 17.5 cụ thể:

+ Về nước thải: các hộ dân đã xây dựng hệ thống hầm tự hoại và hố lắng thấm để thu gom, xử lý. Hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước mưa đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực.

+ Về chất thải: Xã đã tổ chức thu gom rác thải trên các trục đường chính. Các khu dân cư còn lại, người dân tự thu gom, xử lý tại gia.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 2.681/2.717 hộ, đạt 98,68%. Đạt tiêu chí 17.6;

- Tỷ lệ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: chuồng trại chăn nuôi nằm tách biệt với nhà ở; chất thải chăn nuôi (phân, nước tiểu của vật nuôi) được thu gom, xử lý; không xả, chảy tràn trên bề mặt đất; không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh; 100% cơ sở chăn nuôi đã có giấy phép môi trường. Đạt tiêu chí 17.7.

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ đúng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt tiêu chí 17.8;

*** Kết luận: Tiêu chí số 17 đạt.**

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

+ Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: cán bộ xã Nam Bình đạt chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.; công chức xã Nam Bình đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn. Đạt tiêu chí 18.1;

+ Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở đúng theo quy định: Xã Nam Bình có đủ hệ thống chính trị cơ sở bao gồm: Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã. Đạt tiêu chí 18.2;

+ Đảng bộ, chính quyền xã đạt danh hiệu “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”: Năm 2019, Chính quyền xã Nam Bình đạt “trong sạch vững mạnh” năm theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song; Đảng bộ xã Nam Bình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 2721-QĐ/HU ngày 21/01/2019 của Huyện ủy Đắk Song. Đạt tiêu chí 18.3.

+ Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên: Năm 2019, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Nam Bình đạt vững mạnh xuất sắc theo Thông báo số 11/TB-MT ngày 10/12/2019 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện; Đoàn TNCSHCM xã Nam Bình đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo của Ban chấp hành Đoàn huyện Đắk Song; Hội Nông dân xã Nam Bình đạt vững mạnh theo Quyết định số 27-QĐ/HND ngày 31/12/2019 của Hội Nông dân huyện; Hội Cựu chiến binh xã Nam Bình được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định 60/QĐ-CCB ngày 12/12/2019 của Hội Cựu chiến binh huyện; Hội liên hiệp phụ nữ xã Nam Bình được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 10/QĐ-BTV ngày 29/11/2019. Đạt tiêu chí 18.4.

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Năm 2019, xã Nam Bình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đạt tiêu chí 18.5;

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Đạt - Đạt tiêu chí 18.6;

*** Kết luận: tiêu chí số 18 đạt.**

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Kết quả thực hiện:

Stt	Nội dung đạt được	Kết quả năm 2019 (đạt/chưa đạt)	Ghi chú
01	Đến năm 2020. 90% CHT, CHP Ban CHQS cấp xã được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành QS cơ sở (70% đến 80% đạt trình độ cao đẳng, đại	Đạt	Hiện nay 02 đ/c CHP và CHT đã có bằng trung cấp, cao đẳng quân sự cơ sở và trung cấp LLCT-CH

	học)		
02	75% cán bộ Ban CHQS cấp xã tham gia cấp ủy địa phương	Đạt	Có 3/4 đ/c trong Ban CHQS xã tham gia cấp ủy
03	100% trung đội trưởng, tiểu đội trưởng DQ là đảng viên	Đạt	Tổng số cán bộ bt, at là 8/8 đ/c là đảng viên đạt 100%
04	85,7% Thôn đội trưởng là đảng viên	Đạt	Có 6/7 đ/c Thôn đội trưởng là đảng viên đạt 85,7%
05	Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQ hàng năm đạt 22% trở lên	Đạt	Tổng số DQ của xã là 128 đ/c trong đó 28 đ/c là đảng viên đạt 22%
06	100% Chi bộ quân sự có cấp ủy	Đạt	Chi bộ quân sự hiện nay có 10 đ/c và đã được thành lập cấp ủy
07	100% cơ sở DQ được huấn luyện hàng năm	Đạt	Năm 2019 tổng số DQ được huấn luyện là 81/81 đ/c đạt 100%
08	Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu trở lên (70% đạt khá, giỏi trở lên)	Đạt	Kết quả huấn luyện DQ trong năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có 75% khá, giỏi
09	95% cán bộ, chiến sĩ được bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự	Đạt	Hàng năm cấp trên đều tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ được chia làm 03 lớp: 01 lớp do tỉnh tổ chức gồm CHT và CTVP, 01 lớp do tỉnh tổ chức gồm CHP và CTV, 01 lớp do huyện tổ chức cho 20/20 đ/c TĐT và bt, at DQ tham gia tập huấn, đạt 100%
10	Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã đạt 100% kế hoạch (kết quả đạt khá trở lên)	Đạt	Năm 2019 diễn tập phòng thủ cấp xã được huyện đánh giá đạt khá
11	Hoàn thành quy hoạch xây dựng thao trường bắn, thao trường huấn luyện	Đạt	Địa điểm huấn luyện cụm tại xã Đắk Hòa
12	100% Ban CHQS cấp xã có nhà làm việc riêng	Đạt	Ban CHQS xã đã có nhà làm việc riêng
13	100% đơn vị dự động viên sẵn sàng động viên khẩn cấp có đủ vật chất hậu cần theo quy định	Đạt	Biên chế mở rộng lực lượng DBĐV trong các trạng thái SSCĐ theo quy định
14	Sắp xếp QNDB và đơn vị DBĐV đạt 100% so với biên chế (đúng CNQS đạt 85% trở lên)	Đạt	Đã sắp xếp QNDB và DBĐV theo đúng biên chế và đúng CNQS
15	Kiểm tra SSCĐ và huấn luyện QNDB đạt 96% trở lên	Đạt	Hàng năm theo kế hoạch và lệnh điều động của Ban CHQS huyện đã huy động QNDB kiểm tra SSCĐ và huấn luyện theo kế hoạch đạt 97%

16	90% SQDB là đảng viên	Đạt	Tổng số SQDB là 16 đ/c trong đó có 15 đ/c là đảng viên đạt 93%
17	Tỷ lệ đảng viên trong DBĐV đạt 10% trở lên	Đạt	Dự bị động viên hạng I là 120 đ/c, DBĐV hạng II là 456 trong đó có 61 đ/c là đảng viên đạt 10,5 %
18	70% đơn vị DBĐV cấp đại đội khi động viên thành lập được chi bộ có chi ủy	Đạt	Khi huy động thành lập được chi bộ có chi ủy đạt
19	100% địa phương tuyển quân đạt chỉ tiêu; tỉ lệ thanh niên là đảng viên chiếm 1% trở lên, tạo nguồn trong tuyển quân đạt 10%	Đạt	Công tác tuyển quân đạt 100% so với chỉ tiêu trên giao (có báo cáo kèm theo)
20	Hàng năm 100% địa bàn các xã an toàn tuyệt đối về chính trị	Đạt	An toàn tuyệt đối về chính trị
21	Vi phạm kỷ luật thông thường dưới 0,3%	Đạt	Không có vi phạm
22	Không có vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và mất an toàn trong xây dựng đơn vị, huấn luyện diễn tập, tham gia giao thông	Đạt	Không có vi phạm đơn vị an toàn tuyệt đối
23	Lực lượng DQTV, DBĐV trong giai đoạn tập trung huấn luyện, làm nhiệm vụ không vi phạm kỷ luật, pháp luật	Đạt	Không có vi phạm kỷ luật, pháp luật
24	Bồi dưỡng kiến thức QP cho các đối tượng đúng nội dung chương trình, kết quả 100% đạt yêu cầu, 70% đạt khá, giỏi trở lên	Đạt	Năm 2019 đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN đạt 100%
25	Tuyển quân 3 trong 1 bảo đảm an toàn, 1% trở lên là đảng viên kết nạp trước nhập ngũ 3 tháng, 5% công dân trở lên có trình độ cao đẳng, đại học	Đạt	Năm 2019 có 1 đảng viên trong thanh niên nhập ngũ
26	Bảo đảm VKTBKT theo biên chế thời bình, dự trù cho thời chiến, hệ số bảo đảm trang bị Kbd = 1, hệ số kỷ luật Kt = 1	Đạt	VKTBKT biên chế theo thời bình và dự trù cho thời chiến đảm bảo
27	Nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng, sử	Đạt	Luôn thực hiện 4 tốt 4 mục tiêu cuộc vận động 50

dụng VKTB, PTKT, thực hiện 4 tốt 4 mục tiêu cuộc vận động 50		
--	--	--

Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% số lượng huyện giao, hoàn thành 100% chỉ tiêu thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đánh giá: Đạt tiêu chí số 19.1;

- Đảng ủy, UBND xã đã có nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã năm 2019.

- Năm 2019, đã xây dựng mới 01 mô hình bảo vệ ANTT ở cơ sở: Mô hình “cựu chiến binh tự quản về ANTT” tại thôn 2, Nam Bình. Mô hình đã được xây dựng, ra mắt và có quy chế hoạt động cụ thể.

- Trong năm 2019, địa bàn xã không xảy ra vụ việc nào liên quan đến khiếu kiện đông người, kéo dài gây ảnh hưởng đến ANTT; không có khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Địa bàn xã Nam Bình không xảy ra vụ án hình sự quy định tại các điều 123, 125, 126 hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 134, 141, 142, 143, 144, 168, 169, 170.

- Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2018. Tai nạn giao thông giảm về số vụ và số người chết.

- Xã Nam Bình được công nhận là xã đạt chuẩn “an toàn về ANTT” năm 2019 theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 4/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện. Xã Nam Bình không phải là xã trọng điểm, phức tạp về ANTT.

- Năm 2019, xã Nam Bình đã được bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã theo Đề án của Bộ Công an, gồm: 01 Trưởng Công an xã, 01 phó trưởng Công an xã và 02 công an viên.

Đánh giá: Đạt tiêu chí số 19.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 19.**

II. Kết quả thẩm tra

1. Về hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đảm bảo theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ rõ ràng, khoa học, đúng trình tự.

Đủ điều kiện để tiếp tục trình UBND tỉnh xem xét thẩm định, công nhận xã Nam Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Nam Bình được UBND huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới đến nay là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Đến thời điểm thẩm tra, xã Nam Bình không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. Kiến nghị:

Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã Nam Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 của xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song. *lvs*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BCĐ NTM huyện;
- UBND xã Nam Bình;
- VPĐP NTM huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



lvs

Lê Viết Sinh